TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 07/2019/DS-PT
Ngày 08-01-2019
V/v "Tranh chấp chia di sản thừa kế theo pháp luật".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Hùng**

Bà **Đinh Ngọc Thu Hương**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Lê Đỗ Hồng Quân** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Thanh Tuyết**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 224/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp chia di sản thừa kế theo pháp luật*". Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 16 tháng 2 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1393/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Phạm Văn R, sinh năm 1950 (có mặt)

2/ Phạm Thị Thu V, sinh năm 1969 (có mặt)

Cùng địa chỉ: 14/3, khu phố 4, Ng Tr D, Phường 3, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Phạm Thị Thu Ng, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

Bị đơn: Phạm Lê D, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: 14/3, khu phố 4, Ng Tr D, Phường 3, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vu liên quan:

1/ Phạm Lê S, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 1035 -10- 23- 2 Chome Sakuragi Wakabaku Chibashi J -264-0028 - Japan.

2/ Phạm Thị Kim H, sinh năm 1951.

Địa chỉ: 119N Kensington Kansas City MO 64123-USA.

Đại diện theo ủy quyền: Lê Phạm Tường V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 14/3, khu phố 4, Ng Tr D, Phường 3, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyễn Thành H, sinh năm 1944.

4/ Nguyễn Hoài Ph, sinh năm 1964.

5/ Nguyễn Việt Th, sinh năm1966.

6/ Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1967.

7/ Nguyễn Thị Thu L, sinh năm1973.

8/ Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: 1583/115 Ph Th H, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Lê Phạm Tường V, sinh năm 1976 (có mặt)

10/ Đoàn Thị C, sinh năm 1960 (có mặt)

Cùng địa chỉ: 14/3, khu phố 4, Ng Tr D, Phường 3, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

11/ Phạm Q H, sinh năm 1996 (có mặt)

12/ Phạm Đoàn Quốc V, sinh năm 1998 (có mặt)

Cùng ủy quyền cho ông Dũng, bà Cưởng theo văn bản ủy quyền ngày 07/9/2011.

13/ Huỳnh Văn R, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp 5, xã B X, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Phạm Văn R, Phạm Thị Thu V, Phạm Thị Thu Ng trình bày:

Cha mẹ chúng tôi là ông Phạm Văn Tợ (sinh năm 1927, chết năm 1990), và bà Trần Thị Ngâu (sinh năm 1927, chết năm 2001) lúc chung sống với nhau có tất cả 07 người con gồm: Phạm Văn R, Phạm Thị Thu Cúc (đã chết), Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Thu Ng, Phạm Lê D, Phạm Lê S, Phạm Thị Thu V.

Sau khi cha mẹ chúng tôi qua đời thì ông bà không có để lại di chúc cho một ai, tài sản hiện tại gồm:

Một căn nhà cấp 4, hình chữ L, mái lợp tol lạnh, vách tường, nền lót gạch bông và diện tích đất thổ cư (nền nhà) và đất vườn xung quanh là nhà 700m^2. Nhà và đất tọa lạc tại số 14/3 Nguyễn Trọng Dân, khu phố 4, Phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

+ 7000 m^2 đất ruộng lúa tọa lạc tại ấp Muôn nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Diện tích đất ruộng này trước khi mẹ qua đời thì mẹ chúng tôi đứng tên quyền sử dụng đất. Đến khi mẹ qua đời được 3-4 năm thì ông Phạm Lê D đã tự ý đi sang tên qua ông đứng tên mà không hề hỏi ý kiến của anh chị em trong nhà. Việc làm này của ông Dũng thì anh em chúng tôi hoàn toàn không hay biết và cũng không đồng ý cho ông Dũng làm như vậy. Hiện tại toàn bộ số tài sản kể trên của cha mẹ chết để lại đều do ông Dũng quản lý, sử dụng (kể cả giấy tờ đất).

Nay cha mẹ chúng tôi đều đã qua đời và không có để lại di chúc cho riêng ai số tài sản nói trên.

Vì vậy, chúng tôi có yêu cầu quý Tòa án xem xét chia thừa kế toàn bộ số tài sản trên cho tất cả anh chị em chúng tôi theo pháp luật.

Bị đơn, ông Phạm Lê D trình bày :

Ông Dũng không đồng ý yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Đồng thời ông Dũng có đơn phản tố, cầu Tòa án bác yêu cầu xin chia di sản thừa kế theo pháp luật của các đồng nguyên đơn, gồm các tài sản sau:

Một căn nhà cấp 4, hình chữ L, mái lợp tol lạnh, vách tường, nền lót gạch bông và diện tích đất thổ cư (nền nhà) và đất vườn xung quanh là nhà 700m^2, nhà và đất tọa lạc tại số 14/3 Nguyễn Trọng Dân, khu phố 4, Phường 3, thị xã

Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Phần đất diện tích 7000 m^2 đất lúa tọa lạc tại ấp Muôn nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Phần đất thổ vườn tọa lạc tại số 14/3 Nguyễn Trọng Dân, khu phố 4, Phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang của ông Phạm Văn R và bà Lê Phạm Tường Vy. Để ông và bà Cưởng được quyền sở hữu và quyền sử dụng toàn bộ nhà và đất nêu trên.

Đối với phần đất ruộng lá 7.136 m^2 tọa lạc tại ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, khi ông đi kê khai để được cấp quyền sử dụng đất thì các thành viên trong hộ gồm có ông Ron, chị Tường Vy, và vợ là Đoàn Thị Cưởng đều ký tên đồng ý và ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên 10 năm nay. Do đó, các đồng nguyên đơn cho rằng ông lén lút, chiếm đoạt diện tích đất này là vu khống, nên ông không đồng ý. Đối với nhà đất kể cả đất ruộng cha mẹ để lại nếu theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự mà có căn cứ thì cứ chia. Ông yêu cầu Phạm Thị Thu V giao trả căn phòng trong ngôi nhà mà ông đang quản lý để vợ chồng ông có điều kiện sinh hoạt và quản lý. Đối với căn nhà lầu do Lê Phạm Tường Vy xây cất ông yêu cầu phải tháo dở bỏ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Cưởng, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Quốc Hưng, Phạm Đoàn Quốc V trình bày:

Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu phản tố của ông Phạm Lê D, yêu cầu Tòa không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Phạm Lê D.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Phạm Tường Vy có đơn yêu cầu độc lập và là đại diện theo ủy quyền của Phạm Thị Kim H trình bày:

Yêu cầu tòa giải quyết chia đều di sản của ông bà ngoại là ông Phạm Văn Tợ và bà Trần Thị Ngâu chết để lại cho những người thừa kế, đồng thời chị Vy xin được nhận một phần đất thổ vườn tọa lạc tại số 14/3 Nguyễn Trọng Dân, khu phố 4, Phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, vì hiện nay trên phần đất đó đã có một ngôi nhà do mẹ chị là Phạm Thị Kim H, định cư ở Mỹ gởi tiền về để xây cất vào tháng 6 năm 2008, với sự đồng ý của những người thừa kế, để sau này mẹ chị về thăm quê hương có chỗ để trú ngụ. Và hiện nay chị là con gái ruột của bà Hoa đang sống ở ngôi nhà này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Lê Sĩ: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Sĩ không trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành H, Nguyễn Hoài Ph, Nguyễn Việt Th, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thị Thu Th, Huỳnh Văn R không có yêu cầu gì về việc tranh chấp thừa kế trên, và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 16 tháng 2 năm 2017 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông bà Phạm Văn R, Phạm Thị Thu V, Phạm Thị Thu Ng về việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Phạm Lê D và bà Đoàn Thị Cưởng.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Phạm Tường Vy.

- Xác định di sản của ông Phạm Văn Tợ, bà Trần Thị Ngâu gồm: ngôi nhà có cấu trúc: cột bêtông, vách tường, mái tole, nền gạch bông, có trần, khu phụ và công trình phụ gồm: Hàng rào + cột bêtông + cổng rào, tủ - bàn - ghế - đi-văn, diện tích đất ở 107,9m^2, diện tích đất vườn 581,6m^2 tọa lạc tại số 14/3 khu phố 4, Ng Tr D, Phường 3, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang và diện tích đất lúa 5181,1m^2 (thuộc thửa số 82, 95, 123 tờ bản đồ số 25) tọa lạc tại ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, có tổng giá trị là 1.869.924.960 đồng (theo biên bản định giá tài sản ngày 08/12/2010 và ngày 22/4/2016 của Hội đồng định giá tỉnh Tiền Giang).

- Chia di sản của ông Tợ, bà Ngâu cho các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ I của ông Tợ, bà Ngâu, gồm các ông bà: Phạm Văn R, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Thu Ng, Phạm Lê D, Phạm Lê S, Phạm Thị Thu V, như sau:

1. Chia cho các ông bà Phạm Văn R, Phạm Thị Thu V, Phạm Thị Thu Ng, Phạm Thị Kim H diện tích 390,6 m^2 tọa lạc tại số 14/3 Nguyễn Trọng Dân, khu phố 4, Phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (Hiện các nguyên đơn đang quản lý).

Diện tích đất lúa 198,8m^2, thửa đất số 82, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc tại ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Diện tích đất lúa 2667,9m^2, thửa đất số 123, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc

tại ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

2- Chia cho ông Phạm Lê D ngôi nhà có cấu trúc: cột bêtông, vách tường, mái tole, nền gạch bông, có trần, khu phụ và các công trình phụ gồm: hàng rào + cột bêtông + cổng rào, tủ - bàn - ghế - đi văn... (Hiện hộ gia đình ông Phạm Lê D đang quản lý và sử dụng); diện tích đất 298,9m^2 trong đó: 107,9m^2 đất ở và 191m^2 đất vườn, đất và nhà tọa lạc tại số 14/3 Nguyễn Trọng Dân, khu phố 4, Phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Diện tích đất lúa 2314,4m^2, thuộc thửa số 95, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc tại ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, hiện do ông Phạm Lê D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00705/QSDĐ ngày 28/5/2003 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông cấp.

3- Chia cho ông Phạm Lê Sĩ giá trị kỷ phần thừa kế là 311.654.160 đồng (Ba trăm mười một triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi đồng).

4- Buộc ông Phạm Lê D hoàn giá trị chênh lệch kỷ phần thừa kế cho các ông bà Phạm Văn R, Phạm Thị Thu V, Phạm Thị Thu Ng, Phạm Thị Kim H, Phạm Lê Sĩ với số tiền là 715.796.300 đồng. Giao cho các nguyên đơn Phạm Văn R, Phạm Thị Thu V quản lý kỷ phần thừa kế của ông Phạm Lê Sĩ 311.654.160 đồng, và có nghĩa vụ giao lại cho ông Sĩ khi ông Sĩ có yêu cầu.

Buộc hộ ông Phạm Lê D thực hiện giao hai thửa đất lúa số 82, diện tích 198,8m^2; thửa đất lúa số 123, diện tích 2067,9m^2 và ông Dũng có nghĩa vụ giao số tiền 715.796.300 đồng cho các đồng thừa kế nêu trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00705/QSDĐ ngày 28/5/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông đã cấp cho hộ ông Phạm Lê D để các đương sự đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo quyết định của Bản án sau khi phát sinh hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/2/2018 bị đơn Phạm Lê D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Cưởng kháng cáo yêu cầu xét xử lại.

Tại phiên tòa các bên thống nhất với nhau về hàng thừa kế và tài sản của

cha mẹ để lại, nhưng không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Ông Phạm Lê D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Đoàn Thị Cưởng giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì vi phạm tố tụng cụ thể: thời hiệu khởi kiện thừa kế đã hết nhưng vẫn thụ lý, kéo dài thời hạn giải quyết vụ án 8 năm 3 tháng, gây tổn thất tinh thần. Tài sản là quyền sử dụng đất của hộ gia đình và nhiều người đang quản lý sử dụng chung nhưng tố cáo ông Dũng chiếm đoạt tài sản của cha mẹ là vu khống nên yêu cầu xử lý các nguyên đơn về hành vi vu khống ông Dũng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, Hội đồng xét xử và các bên đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, xét kháng cáo của ông Phạm Lê D và bà Đoàn Thị Cưởng là không có cơ sở vì tài sản tranh chấp có nguồn gốc của cha mẹ để lại, không có di chúc nên chia thừa kế theo pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chia theo hiện vật, theo hiện trạng quản lý sử dụng, trong đó phần ông Dũng sử dụng có diện tích lớn hơn phần được hưởng nên phải hoàn lại giá trị cho các thừa kế khác là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của nguyên đơn và các thừa kế khác tự nguyện hỗ trợ về công sức giữ gìn, bảo quản cho ông Dũng số tiền 100 triệu đồng và ông Dũng được hưởng phần đất lá, không phân chia.

Như vậy, ông Dũng chỉ hoàn trả cho các thừa kế khác số tiền 615.796.300 đồng trong đó có phần di sản của ông Phạm Lê Sĩ được hưởng là 311.654.160 đồng. Do ông Sĩ đang định cư ở nước ngoài nên giao cho ông Dũng quản lý kỷ phần của ông Sĩ và trách nhiệm giao lại khi ông Sĩ có yêu cầu.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Dũng và bà Cưởng, sửa bản án sơ thẩm về phần giá trị hoàn trả, giao phần ông Sĩ được huởng cho ông Dũng quản lý để giao lại cho ông Sĩ khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Phạm Văn Tợ và bà Trần Thị Ngâu có 07 người con gồm: Phạm Văn R, Phạm Thị Thu Cúc (chết), Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Thu Ng, Phạm Lê D, Phạm Lê S, Phạm Thị Thu V.

Ông Tợ và bà Ngâu có để lại khối tài sản là di sản gồm:

+ 01 ngôi nhà cấp 4 + đất thổ cư + đất vườn khoảng 700 m^2 tại số 14/3

Nguyễn Trọng Dân, khu phố 4, Phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cùng một số tài sản sinh hoạt trong nhà.

+ Diện tích 7000 m^2 đất lúa + đất trồng lá tại ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Theo kết quả định giá là 1.869.924.960 đồng

[2] Xét kháng cáo của ông Phạm Lê D và bà Đoàn Thị Cưởng:

[2.1] Ông Phạm Văn Tợ chết 1990 và bà Trần Thị Ngâu chết 2001 không để lại di chúc nên thuộc trường hợp chia thừa kế theo pháp luật và hàng thừa kế thứ nhất gồm: Phạm Văn R, Phạm Lê D, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Thu Ng, Phạm Thị Thu V, Phạm Lê S, Phạm Thị Thu Cúc (chết năm 2006) (bà Cúc có chồng con là Nguyễn Thành H, Nguyễn Hoài Ph, Nguyễn Việt Th, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thị Thu Th).

[2.2] Theo hiện trạng sử dụng, nguyên đơn đồng ý chia cho ông Dũng ngôi nhà số 14/3, khu phố 4, Ng Tr D, Phường 3, thị xã G C, hàng rào + cột, cổng rào, tủ - bản - ghế, 107,9m^2 đất ở, 191m^2 đất vườn và 2.314,4m^2 đất lúa thuộc thửa số 95, tờ bản đồ số 25 hiện hộ ông Dũng đang quản lý với tổng giá trị: 1.027.450.460 đồng.

Và chia cho các đồng nguyên đơn diện tích đất đang quản lý: 390,6m^2 đất vườn và chia thêm 2.667,9m^2 đất lúa thuộc thửa 123, tờ bản đố số 25; 198,8m^2 đất lúa, thuộc thửa 82, tờ bản đồ số 25, với tổng giá trị 842.474.500 đồng.

[2.3] Như vậy việc chia thừa kế theo hiện vật là phù hợp hiện trạng, thực tế sử dụng nên các thừa kế thống nhất.

[2.4] Về giá trị hoàn lại, theo quy định tại khoản 2 Điều 651 và khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự thì di sản được chia theo pháp luật, thành 6 phần bằng nhau, mỗi thừa kế được hưởng kỷ phần trị giá là 311.654.160 đồng (1.869.924.960 đồng/6)

[2.5] Ông Dũng nhận phần tài sản trị giá 1.027.450.460 đồng phải hoàn lại giá trị chênh lệch cho các thừa kế còn lại số tiền là 715.796.300 đồng (1.027.450.460 đồng - 311.654.160 đồng).

[2.6] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Dũng và bà Cưởng có yêu cầu xem xét công sức, giữ gìn, bảo quản di sản nên các nguyên đơn tự nguyện giảm số tiền bị đơn phải hoàn trả là 100.000.000 đồng nên bị đơn chỉ hoàn trả 615.796.300 đồng và ông Dũng còn được hưởng thửa đất lá vì không yêu cầu chia, là phù

hợp với thực tế.

[2.7] Đối với phần di sản của ông Phạm Lê Sĩ được hưởng là 311.654.160 đồng, hiện ông Sĩ định cư tại Nhật Bản nên giao cho ông Dũng quản lý và trách nhiệm giao lại khi ông Sĩ có yêu cầu.

[2.8] Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, ông Phạm Lê D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Đoàn Thị Cưởng, sửa bản án sơ thẩm về giá trị mà ông Dũng phải hoàn lại cho các thừa kế khác và ông Dũng là người quản lý kỷ phần của ông Sĩ.

[3] Ông Dũng và bà Cưởng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Phạm Lê D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Cưởng, sửa bản án sơ thẩm:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông bà Phạm Văn R, Phạm Thị Thu V, Phạm Thị Thu Ng về việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Phạm Lê D và bà Đoàn Thị Cưởng.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Phạm Tường Vy.

- Xác định di sản của ông Phạm Văn Tợ, bà Trần Thị Ngâu gồm:

01 ngôi nhà có cấu trúc: cột bêtông, vách tường, mái tole, nền gạch bông, có trần, khu phụ và công trình phụ gồm: Hàng rào + cột bêtông + cổng rào, tủ - bàn - ghế - đivăn, diện tích đất ở 107,9m^2, diện tích đất vườn 581,6m^2 tọa lạc tại số 14/3 khu phố 4, Ng Tr D, Phường 3, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang và diện tích đất lúa 5.181,1m^2 (thuộc thửa số 82, 95, 123 tờ bản đồ số 25) tọa lạc tại ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, có tổng giá trị là 1.869.924.960 đồng (theo biên bản định giá tài sản ngày 08/12/2010 và ngày 22/4/2016 của Hội đồng định giá tỉnh Tiền Giang).

- Chia di sản của ông Tợ, bà Ngâu cho các đồng thừa kế thuộc hàng thừa

Tr
/

kế thứ I của ông Tợ, bà Ngâu, gồm các ông bà: Phạm Văn R, Phạm Thị Kim H, Phạm Thị Thu Ng, Phạm Lê D, Phạm Lê S, Phạm Thị Thu V, như sau:

1. Chia cho các ông bà Phạm Văn R, Phạm Thị Thu V, Phạm Thị Thu Ng, Phạm Thị Kim H diện tích 390,6 m^2 đất tọa lạc tại số 14/3 Nguyễn Trọng Dân, khu phố 4, Phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (Hiện các nguyên đơn đang quản lý), đất có vị trí:

+ Hướng Đông giáp đất Lưu Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Xuân Sơn.

+ Hướng Tây giáp đường Ao Thiết

+ Hướng Nam giáp đất + nhà chia cho ông Phạm Lê D.

+ Hướng Bắc giáp đất Phạm Thị Tư và đường bêtông Hẻm số 19.

Diện tích đất lúa 198,8m^2, thửa đất số 82, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc tại ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, hiện do ông Phạm Lê D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00705/QSDĐ ngày 28/5/2003 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông cấp.

Đất có vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đất Dương Văn Khôi.

+ Hướng Tây giáp đất Nguyễn Hoàng Lạc.

+ Hướng Nam giáp Rạch.

+ Hướng Bắc giáp đất Nguyễn Văn Mai.

Diện tích đất lúa 2.667,9m^2, thửa đất số 123, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, hiện do ông Phạm Lê D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00705/QSDĐ ngày 28/5/2003 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông cấp.

Đất có vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đất Lê Thị Hiền

+ Hướng Tây giáp Rạch.

+ Hướng Nam giáp đất Nguyễn Văn Luông.

+ Hướng Bắc giáp đất Võ Văn Thông.

2- Chia cho ông Phạm Lê D ngôi nhà có cấu trúc: cột bêtông, vách tường,

mái tole, nền gạch bông, có trần, khu phụ và các công trình phụ gồm: hàng rào + cột bêtông + cổng rào, tủ - bàn - ghế - đivăn... (Hiện hộ gia đình ông Phạm Lê D đang quản lý và sử dụng); diện tích đất 298,9m^2 trong đó:107,9m^2 đất ở và 191m^2 đất vườn, đất và nhà tọa lạc tại số 14/3 Nguyễn Trọng Dân, khu phố 4, Phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đất có vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đất Lưu Thị Tuyết Trinh.

+ Hướng Tây giáp đường Ao Thiết.

+ Hướng Nam giáp Hẻm bêtông số 20.

+ Hướng Bắc giáp đất chia cho các ông bà Ron, Vân, Nga, Hoa.

Diện tích đất lúa 2.314,4m^2, thuộc thửa số 95, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, hiện do ông Phạm Lê D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00705/QSDĐ ngày 28/5/2003 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông cấp.

Đất có vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đất Văn Thị Sung.

+ Hướng Tây giáp đất Dương Văn Phục.

+ Hướng Nam giáp đất Dương Văn Việt, Dương Văn Khôi.

+ Hướng Bắc giáp Rạch.

(Tất cả vị trí nhà, đất có sơ đồ địa chính kèm theo).

3- Chia cho ông Phạm Lê Sĩ giá trị kỷ phần thừa kế là 311.654.160 đồng (Ba trăm mười một triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi đồng).

4- Buộc ông Phạm Lê D hoàn giá trị chênh lệch kỷ phần thừa kế cho các ông bà Phạm Văn R, Phạm Thị Thu V, Phạm Thị Thu Ng, Phạm Thị Kim H, Phạm Lê Sĩ với số tiền là 615.796.300 đồng (sáu trăm mười lăm triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm đồng).

Giao cho bị đơn Phạm Lê D quản lý kỷ phần thừa kế của ông Phạm Lê Sĩ là 311.654.160 đồng và có nghĩa vụ giao lại cho ông Sĩ khi ông Sĩ có yêu cầu.

- Hoàn lại cho ông Dũng và bà Cưởng mỗi người 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00580 ngày

03/7/2018, số 00569 ngày 15/6/2018, số 001836 ngày 16/02/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hùng **Đinh Ngọc Thu Hương** **Đặng Văn Thành**

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND tỉnh Tiền Giang (1);
- VKSND tỉnh Tiền Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang (1);
- Đương sự (theo địa chỉ, 10)
- Lưu VP (3), HS (2), (21b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Thành